



CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

Thời gian 01/07/2026 - 31/07/2026

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG

Thông số Theo QCVN 40:2011/BTNMT

Bảng thống kê số liệu quan trắc trong năm

Thông số	COD (Trạm 1) (mgO ₂ /l)	TSS (Trạm 1) (mg/l)	Độ màu (Trạm 1) (Pt-Co)	pH (Trạm 1)	N-NH ₄ (Trạm 1) (mg/l)	Nhiệt độ (Trạm 1) (oC)	Lưu lượng đầu vào 1 (Trạm 1) (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 2 (Trạm 1) (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 3 (Trạm 1) (m ³ /h)	Lưu lượng đầu ra (Trạm 1) (m ³ /h)	Tổng lưu lượng đầu ra (Trạm 1) (m ³)
Tháng 07											
01/07	20.36	15.29	8.78	7.78	1.66	32.16	0.16	179.26	80.23	1	-
02/07	22.63	14.65	9.4	7.84	1.8	31.65	0.15	155.93	71.08	1	-
03/07	26.27	14.67	10.75	7.84	1.67	30.64	0.15	186.13	60.96	1	-
04/07	30.48	15.55	12.62	7.84	1.49	29.13	0.15	186.38	36.73	1	-
05/07	25.71	13.46	9.39	7.71	1.38	29.03	0.16	165.21	30.01	1	-
06/07	16.43	12.01	3.48	7.75	1.26	29.93	0.16	179.72	53.47	1	-
07/07	16.44	11.91	3.86	7.73	1.17	29.2	0.15	191.83	47.15	1	-
08/07	17	14.84	3.78	7.65	1.29	31.25	0.16	190.09	78.81	151.29	-
09/07	17.75	14.36	3.44	7.62	1.38	31.46	0.16	190.11	79.17	362.82	-
10/07	16.66	15.19	2.65	7.61	1.36	31.18	0.15	188.3	72.76	303.64	1630.62
11/07	16.41	14.04	2.38	7.57	1.37	31.67	0.16	191.4	78.68	290.18	6817.6
12/07	17.57	15.93	3.69	7.57	1.35	31.44	0.16	188.42	76.33	281.24	13700.66
13/07	14.56	16.17	2.73	7.59	1.14	30.7	0.15	193.89	93.24	303.22	20565.65

14/07	16.72	14.89	3.41	7.56	1.23	30.57	0.14	180.42	79.13	269.18	27468.76
15/07	53.21	399.63	13.99	7.51	2.13	30.38	0.14	189.02	78.98	283.13	34137.96
16/07	12.64	16.9	11.8	7.51	1.29	30.37	0.14	129	117.52	248.72	40631.73
17/07	13.74	15.38	11.14	7.51	1.36	30.42	0.15	102.71	143.83	240.59	46339.58
18/07	13.35	16.61	11.27	7.49	1.36	30.58	0.13	99.71	146.52	245.73	52185.82
19/07	11.66	18.24	10.89	7.55	1.34	30.6	0.14	84.71	116.3	199.17	57908.47
20/07	11.11	12.88	10.31	7.62	1.28	30.43	0.13	84.08	118.73	185.68	61782.12
21/07	10.55	13.15	9.67	7.49	1.27	30.5	0.13	97.7	137.06	227.24	67045.14
22/07	10.66	13.64	9.93	7.49	1.47	30.47	0.12	97.44	151.32	242.28	72735.05
23/07	10.46	13.54	10.52	7.46	1.55	30.56	0.13	100.24	156.12	249.67	78627.28
24/07	11.33	13.32	11.02	7.53	1.7	30.85	0.12	102.04	155.31	249.65	84650.03
25/07	12.08	13.94	11.32	7.55	1.7	29.85	0.12	94.76	148.13	234.75	90514.67
26/07	10.96	13.57	11.06	7.49	1.52	28.86	0.12	64.44	122.46	142.89	94945.35
27/07	10.1	19.69	11.05	7.5	1.39	29.86	0.13	123.94	100.78	225.69	99418.65
28/07	9.67	21.99	11.35	7.36	1.18	29.94	0.12	102.38	112.02	207.53	104422.08
29/07	8.72	17.06	10.79	7.26	1.43	30.41	0.13	90.52	155.99	234.05	109917.92
30/07	3	16.97	3.71	2.5	1.73	10.45	0.13	97.88	155.54	238.91	115532.05
31/07	10.89	16.74	5	4.82	1.9	18.8	0.13	138.99	128.54	271.07	121679.76
QCVN 40:2011/BTNMT Cột B (Kq=0.9,Kf=0.9)	121.5	81	150	5.5 - 9	8.1	40	-	-	-	-	
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A (Kq=0.9,Kf=0.9)	60.75	40.5	50	46182	4.05	40	-	-	-	-	

